

THAO TÁC LẬP LUẬN SO SÁNH

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Nắm được mục đích, yêu cầu và cách so sánh trong văn nghị luận.
- Bước đầu vận dụng những kiến thức đã học về thao tác lập luận so sánh để viết một đoạn văn trong bài văn nghị luận.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

Bài học có hai phần :

- Mục đích, yêu cầu của thao tác lập luận so sánh.
- Cách so sánh.

2. Trọng tâm bài học

a) Mục đích, yêu cầu của thao tác lập luận so sánh

Thao tác lập luận so sánh trong văn nghị luận nhằm làm sáng tỏ, làm vững chắc hơn lập luận của mình.

Ví dụ : Nếu Chế Lan Viên viết : "Yêu người là một truyền thống cũ. Với văn *Chiêu hồn* thì cả loài người được bàn đến". Đó là một nhận định nhưng chưa rõ ràng, chưa có chứng cứ.

Chế Lan Viên đã đi từng bước, đưa dẫn chứng, so sánh đối chiếu, để cuối cùng thuyết phục ta thừa nhận nhận định của ông là đúng :

– *Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm khúc* nói về một lớp người (người phụ nữ có chồng đi chinh chiến xa, người cung nữ bị nhà vua lạnh nhạt,...).

– *Truyện Kiều* nói đến một xã hội (từ tài tử giai nhân đến bọn lưu manh gian ác, từ quan võ đến quan văn, từ đại thần đến thư lại, lính tráng, từ người dân thường đến thầy tu, thầy cúng,...).

– Đến văn *Chiêu hồn* (*Văn tế thập loại chúng sinh*), ta thấy cả loài người lúc sống và lúc chết...

Truyện Kiều nâng cao lịch sử thơ ca, *Chiêu hồn* mở rộng địa dư thơ ca vào tận cõi chết. Qua một loạt so sánh, ta thấy cụ thể hơn, sinh động hơn ý của tác giả. Do đó, bài văn có sức thuyết phục hơn.

b) Cách so sánh

- Nguyễn Tuân đã so sánh Ngô Tất Tố với quan niệm của hai loại người :
 - + Loại chủ trương *cải lương hương ẩm*. Họ cho rằng chỉ cần cải cách những hủ tục, thì đời sống của người nông dân sẽ được nâng cao.
 - + Loại người hoài cổ. Họ cho rằng chỉ cần trở về với cuộc sống thuần phác, trong sạch ngày xưa (với *ngư, tiều, canh, mục*), thì đời sống của người nông dân sẽ được cải thiện.
- Mục đích của sự so sánh : Chỉ ra ảo tưởng của hai loại người trên, Nguyễn Tuân đã làm nổi bật cái đúng của Ngô Tất Tố : Người nông dân phải đứng lên chống lại những kẻ bóc lột, áp bức mình. Đó là sự so sánh khác nhau.
- Khi so sánh phải có tiêu chí (so sánh ở mặt nào, điểm nào) rõ ràng và kết luận rút ra phải liên quan đến tiêu chí đó.

Theo Nguyễn Tuân, giá trị soi sáng con đường nông dân phải đi của *Tắt đèn* cao hơn tác phẩm của những người theo chủ nghĩa cải lương, hoặc theo khuynh hướng hoài cổ.

Nhưng các mặt khác của tác phẩm như sự đa dạng phong phú của cảnh đời, sức hấp dẫn của lời văn,... Nguyễn Tuân chưa bàn đến.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

Bài học trong SGK trình bày theo phương pháp quy nạp. Căn cứ vào nhận xét các văn bản đưa ra để có những nguyên tắc chung. GV yêu cầu HS đọc kĩ và trả lời. Sau đó hướng dẫn HS đúc rút lại thành những kiến thức chung.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

GV nêu câu hỏi để HS trả lời, sau đó sửa chữa và đúc rút thành những điều ghi nhớ (xem phần *Ghi nhớ* trong SGK).

Ở đây có hai điều cần nhấn mạnh :

- + Cần gợi ý cho HS thấy rõ cái lợi, cái hay của thao tác lập luận so sánh khi viết một đoạn (bài) văn nghị luận (khác với cách nói chung chung, cách khẳng định chung chung, thiếu so sánh).

+ Làm cho HS nhớ tiêu chí so sánh giữa hai đối tượng phải rõ ràng và thực sự có liên quan. Bằng cách làm rõ sự giống nhau và khác nhau giữa các đối tượng so sánh, nêu bật được đặc trưng của đối tượng cần bàn bạc.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

Kiểm tra, đánh giá kiến thức và kĩ năng của HS bằng quá trình tổ chức thảo luận hướng đến thực hành và làm bài tập.

2. Gợi ý giải bài tập

Trong đoạn trích này, Nguyễn Trãi đã khẳng định nước Đại Việt (phía Nam) có tất cả những điều mà nước Trung Quốc (phía Bắc) có như : văn hoá, lãnh thổ, phong tục, chính quyền, hào kiệt,...

Đó là những điểm *giống nhau* giữa hai nước, đồng thời Nguyễn Trãi cũng nhấn mạnh sự *khác nhau* giữa Đại Việt và Trung Quốc.

- Văn hoá (*Vốn xung nền văn hiến đã lâu*).
- Lãnh thổ (*Núi sông bờ cõi đã chia*).
- Phong tục (*Phong tục Bắc Nam cũng khác*).
- Chính quyền riêng (*Từ Triệu, Dinh, Lí, Trần bao đời gây nền độc lập – Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xung đế một phương*).
- Hào kiệt (*Song hào kiệt đời nào cũng có*).

Những điểm khác nhau đó chứng tỏ Đại Việt là một nước độc lập tự chủ. Ý đồ muốn thôn tính, muốn sáp nhập Đại Việt vào Trung Quốc là hoàn toàn trái đạo lí, không thể chấp nhận được. Đây là một đoạn văn so sánh mâu mực, có sức thuyết phục.